

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK HÀ  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HSST

Ngày: 15/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ - TỈNH KONTUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Lánh

2. Bà Phạm Thị Giang

**- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thương – Thư ký  
Toà án nhân dân huyện Đắk Hà.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà tham gia phiên tòa:**  
Ông Khuất Thế Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Hà - tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2020/HSST, ngày 10/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HS ngày 01/12/2020 đối với bị cáo:

**Hà Văn T** (Tên gọi khác: Không), Giới tính: Nam, sinh năm 1984 tại tỉnh Kon Tum. Nơi cư trú: Tổ 7, phường Đ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 01/12. Con ông: Hà Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết). Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 04 anh chị em anh đầu tên Hà Văn T (đã chết) và em út tên Hà Văn H (còn gọi là Tốt; không rõ tuổi, nơi cư trú). Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không. Tiền án: 04 tiền án, cụ thể: Ngày 01/9/2009, Hà Văn T bị Toà án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm tù về tội Trộm cắp tài sản; tháng 4/2010 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương cư trú. Ngày 08/9/2011, Hà Văn T bị Toà án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tháng 02/2012 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương cư trú. Ngày 02/7/2012, Hà Văn T bị Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 01/10/2014 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương cư trú. Ngày 11/01/2016, Hà Văn T bị Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tháng 9/2019 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương cư trú.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Hà đến nay đưa ra xét xử bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh A T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn Kon Rờ Bàng 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Y G, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn Kon Rờ Bàng 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Huỳnh Văn N, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn Măng Đen, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh A C, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn Măng Bút, xã Măng Bút, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Lô Văn M, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn Măng Bút, xã Măng Bút, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Lộc Văn T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn Măng Bút, xã Măng Bút, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Y X, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn Măng Bút, xã Măng Bút, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/7/2020, Hà Văn T đi xe khách từ tỉnh Quảng Nam đến tỉnh Kon Tum. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, khi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn 1A, xã Đăk La, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, T xuống xe rồi đi bộ vào lô trồng cây cao su bên đường; khi vào trong lô cao su, T nhìn thấy một căn chòi bỏ hoang và đi vào trong chòi sử dụng ma túy rồi ngủ tại đây. Đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 26/7/2020, T tỉnh dậy đi tìm nước uống trong chòi nhưng không có. Sau đó, T nhìn xung quanh thì thấy căn chòi rầy của gia đình ông A T có ánh sáng đèn nên T đi đến đó để tìm nước uống. Khi đi đến chòi của gia đình ông A T, T thấy cánh cửa chòi khép hờ, T nhìn vào trong thì không thấy ai nên T mở cửa đi vào bên trong. Khi vào bên trong, T nhìn xung quanh thì thấy 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng trắng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Kingreat S30, màu xanh đen ở trên giường; T liền cầm 02 (hai) chiếc điện thoại cất vào túi quần rồi lấy nước uống. Sau đó, T đi ra ngoài thì nhìn thấy chiếc xe mô tô biển số 82B1-730.20, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen đang dựng bên trong lán (liền kề với căn chòi); T đi đến chỗ chiếc xe mô tô đang dựng rồi dùng một thanh lục giác 8mm, bằng kim loại, dài 19cm được mài dẹp một đầu và một chiếc Cờ lê 10 bẻ ổ khóa khởi động và khóa cổ xe. Khi bẻ được ổ khóa, T dùng một chìa khóa (loại khóa xe mô tô) đã chuẩn bị sẵn bật khóa khởi động xe rồi dắt chiếc xe mô tô ra và ngồi lên xe để xe tự di chuyển xuống dốc; khi di chuyển cách căn chòi khoảng 50m, T khởi động và điều

khởi xe mô tô đi đến huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Khi đi đến thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, T dùng thanh lục giác cạy ổ khóa cốp xe thì thấy có giấy đăng ký xe mô tô biển số 82B1-730.20 và một số giấy tờ khác. Sau đó, T đi đến cửa hàng điện thoại di động của anh Huỳnh Văn N bán chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng hồng cho anh N với giá 250.000đ (hai trăm năm mươi ngàn đồng). Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe mô tô đến xã Măng Bút, huyện Kon Plông để tìm một người tên Quảng (là người T quen biết khi bị tạm giam chung tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kon Plông vào năm 2011) nhưng không gặp; T tiếp tục hỏi thăm người dân và tìm đến nhà Lô Văn M (là bạn của T) chơi rồi ngủ tại nhà M. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 27/7/2020, trong lúc T ngồi uống rượu cùng M, Y X (là vợ Mây) tại nhà Mây thì có Lộc Văn T (là bạn của Mây) đến và ngồi uống rượu cùng. Trong quá trình uống rượu, T nói muốn bán chiếc xe mô tô biển số 82B1-730.20 với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng) nhưng Mây và Thủy không có tiền mua. Sau đó, Thủy gọi điện thoại cho A C (là em vợ của Thủy) đến xem xe mô tô để mua. Một lúc sau, A C đến nhà Mây kiểm tra xe và giấy tờ xe; sau khi kiểm tra, A C hỏi T về nguồn gốc chiếc xe nhưng T khẳng định là xe của T nên A C đồng ý mua chiếc xe với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng) và một thùng bia giá 240.000đ (hai trăm bốn mươi ngàn đồng) để mọi người cùng nhau nhậu tiếp tại nhà Mây. Khi uống hết bia, T đưa cho A C số tiền 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng) để A C đi mua thêm bia và đồ ăn về nhậu tiếp. Nhậu xong, A C, Th đi về còn T ngủ lại nhà M. Ngày 28/7/2020 nhận được tin báo, Công an xã Măng Bút đã làm việc với những người có liên quan và chuyển toàn bộ hồ sơ, tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà để điều tra theo thẩm quyền.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ngày 27/7/2020, ông A T trình báo sự việc cho Công an xã Đắk La. Ngày 28/7/2020, Công an xã Đắk La đã chuyển hồ sơ ban đầu cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 71/KL-ĐGTS ngày 31/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Hà kết luận:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius màu đỏ đen: Hội đồng áp dụng thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/05/2018 của Bộ Tài chính để xác định giá trị còn lại; áp dụng khung thời gian trích khấu hao là 10 năm (10%/năm); nguyên giá của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius FI RC vành đúc màu đỏ đen tại thời điểm tháng 4/2019 có giá: 23.190.000 đồng; tài sản mua tháng 4/2019 đến tháng 7/2020 là hơn 01 năm sử dụng; vậy giá trị còn lại của tài sản được tính như sau: 23.190.000 đồng – (23.190.000 đồng x 10%/năm) = 20.871.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng trắng: Hội đồng áp dụng thông tin khảo sát giá mua, giá bán điện thoại di động OPPO trên thị trường huyện Đắk Hà và thành phố Kon Tum có giá: 800.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Kingreat S30, màu đen xanh: Hội đồng áp dụng thông tin khảo sát giá mua, giá bán điện thoại di động Kingreat S30 trên thị trường huyện Đắk Hà và thành phố Kon Tum có giá: 150.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản: **21.821.000đồng** (Hai mươi một triệu, tám trăm hai mươi một ngàn đồng chẵn).

Cáo trạng số 28/CT-VKSDH ngày 09/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hà Văn T mức án tù từ 42 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam. (Ngày 28/7/2020)

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Văn Nkhong yêu cầu bồi thường, nên không đề cập.

Về nội dung anh A C yêu cầu Hà Văn T trả lại số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng), đây là số tiền mà A C trả cho Hà Văn T để mua chiếc xe mô tô biển số 82B1-730.20, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen. Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được của Hà Văn T số tiền 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng), đây là số tiền Hà Văn T bán được tài sản trộm cắp mà có. Vì vậy, Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết trả số tiền 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) này cho anh A C, ngoài ra Hà Văn T còn phải tiếp tục trả cho anh A C số tiền 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

- Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 82B1-730.20, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen và các giấy tờ mang tên chị Y G là của chị Y G, ngày 25/7/2020, ông A T mượn chiếc xe mô tô này của Y G để đi cạo mủ cao su tại rẫy cao su của gia đình thuộc thôn 1, xã Đắk La, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum thì bị mất trộm. Chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng trắng, bị vỡ màn hình; chiếc điện thoại di động hiệu Kingreat S30, màu đen xanh và giấy tờ mang tên A T là của ông A T. Ngày 31/8/2020, ông A T, chị Y G viết đơn xin nhận lại tài sản, phương tiện gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà. Ngày 01/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, bằng hình thức trả lại những tài sản và các giấy tờ nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông A T, chị Y G là phù hợp, nên không đề cập.

Trả lại cho anh A C số tiền 1.350.000đồng (một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng, sau khi T tiêu xài còn lại), đây là số tiền do Hà Văn T bán những tài sản đã trộm cắp mà có. Hiện đang được quản lý trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự Đắk Hà tại Kho bạc nhà nước huyện Đắk Hà.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng viền đen, đã bị hư hỏng, đây là chiếc điện thoại của Hà Văn T, hiện đang được quản lý tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà chiếc điện thoại này đã hư hỏng, bị cáo Hà Văn T không yêu cầu được nhận lại; 01 (một) thanh lục giác loại 8mm, dài 19cm một đầu được mài dẹp; 01 (một) chìa khoá xe mô tô dài 05cm, phần nhựa màu đen có ghi chữ YAMAHA là của Hà Văn T; đây là công cụ mà Hà Văn T đã mua, nhặt được tại tỉnh Quảng Nam và sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 26/7/2020 tại thôn 1, xã Đăk La, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Hiện đang được quản lý tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc cờ lê 10, bằng kim loại, T sử dụng để bẻ khoá chiếc xe mô tô biển số 82B1-730.20. Trên đường đi đến xã Măng Bút, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum bị can làm rơi tại khu vực cầu đầu xã Măng Bút. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả, không đề cập.

Đối với 01 (một) mảnh giấy bạc được xé ra từ gói thuốc lá, 01 (một) bật lửa màu đỏ, dài khoảng 07cm; đây là công cụ mà Hà Văn T dùng để sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong bị can đã vứt ở khu vực chòi rẫy bỏ hoang. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả, không đề cập.

- Về án phí: Bị cáo Hà Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án và bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 26/7/2020, trong lúc đi tìm nước uống thì Hà Văn T phát hiện căn chòi rẫy của gia đình ông A T thuộc thôn 1, xã Đăk La, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum không có người trông coi, cửa không khóa nên Hà Văn T đã đột nhập trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng trắng, bị vỡ màn hình; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Kingreat S30,

màu đen xanh. Sau đó, T sử dụng 01 (một) thanh lục giác loại 8mm, dài 19cm một đầu được mài dẹp; 01 (một) chiếc cờ lê 10, bằng kim loại; 01 (một) chìa khoá xe mô tô dài 05cm, trên phần nhựa màu đen có ghi chữ YAMAHA để bẻ ổ khoá rồi trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 82B1-730.20, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen cùng một số giấy tờ mang tên A T, Y G. Tổng giá trị tài sản mà T đã trộm cắp là **21.821.000đồng** (hai mươi một triệu, tám trăm hai mươi một ngàn đồng chẵn). Sau khi trộm cắp được những tài sản này, T đã bán chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng trắng cho anh Huỳnh Văn Nv với giá 250.000đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng) và bán chiếc xe mô tô biển số 82B1-730.20 cho A C với giá 2.000.000đồng (hai triệu đồng) và một thùng bia với giá 240.000đồng (hai trăm bốn mươi ngàn đồng); thu lợi bất chính được tổng số tiền là 2.490.000đồng (hai triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng); T đã tiêu xài hết số tiền 1.140.000đồng (một triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng). Hành vi của bị cáo Hà Văn T thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Hội đồng xét xử xét thấy:* Bị cáo là người đang ở tuổi lao động. Đáng lẽ phải tìm cho mình một công việc phù hợp để nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì háms lợi, bất chấp pháp luật, bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang cho những người dân sống xung quanh nơi xảy ra sự việc. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Trong vụ án này, bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về nhân thân: Bị cáo Hà Văn T là người có nhân thân xấu. Từ năm 2009 đến năm 2016, Hà Văn T đã bị xử phạt 04 (bốn) lần đều về tội Trộm cắp tài sản. Tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo Hà Văn T chưa được xóa án tích, cụ thể: Ngày 01/9/2009, Hà Văn T bị Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm tù về tội Trộm cắp tài sản; tháng 4/2010 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương cư trú. Ngày 08/9/2011, Hà Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tháng 02/2012 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương cư trú. Ngày 02/7/2012, Hà Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 01/10/2014 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương cư trú. Ngày 11/01/2016, Hà Văn T bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tháng 9/2019 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương cư trú. Ngày 26/7/2020, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thôn 1, xã Đăk La, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Do đó, bị cáo Hà Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017, với tình tiết “tái phạm nguy hiểm”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về mặt dân sự.

Đối với người mua chiếc điện thoại mà bị cáo trộm cắp được anh Huỳnh Văn Nkhông yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 250.000đồng (*hai trăm năm mươi ngàn đồng*) nên không đề cập.

Đối với người mua bán xe máy anh A Cừ, yêu cầu Hà Văn T trả lại số tiền 2.000.000đồng (*hai triệu đồng*), đây là số tiền mà A Cừ trả cho để mua chiếc xe mô tô biển số 82B1-730.20, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen. Trong quá trình điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt anh A Cừ giữ nguyên yêu cầu. Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc mua bán xe mô tô là phù hợp, ngay tình và tự nguyện thỏa thuận của các bên. Tuy nhiên, sau khi bị cáo trộm cắp xe mô tô, quá trình điều tra mới biết đây là tài sản bị trộm cắp tại huyện Đắk Hà. Việc các bên thỏa thuận mua bán xe mô tô là tự nguyện. Anh A Cừ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Hà Văn T trả lại số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[5] *Về xử lý vật chứng trong vụ án:*

Đối với chiếc xe mô tô biển số 82B1-730.20, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen và các giấy tờ mang tên chị Y G là của chị Y G (*sinh năm: 1998, trú tại: thôn Kon Rờ Bàng 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; là con gái của ông A T*); ngày 25/7/2020, ông A T mượn chiếc xe mô tô này của Y G để đi cạo mủ cao su tại rẫy cao su của gia đình thuộc thôn 1, xã Đắk La, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum thì bị mất trộm. Chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng trắng, bị vỡ màn hình; chiếc điện thoại di động hiệu Kingreat S30, màu đen xanh và giấy tờ mang tên A T là của ông A T. Ngày 31/8/2020, ông A T, chị Y G viết đơn xin nhận lại tài sản, phương tiện gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà. Ngày 01/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, bằng hình thức trả lại những tài sản và các giấy tờ nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông A T, chị Y G là phù hợp.

Đối với số tiền 1.350.000đồng (*một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*) đây là số tiền do Hà Văn T bán những tài sản đã trộm cắp mà có. Hiện đang được quản lý trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà tại Kho bạc nhà nước huyện Đắk Hà. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa bị cáo Hà Văn T có nguyện vọng trả số tiền này cho anh A C quản lý và sử dụng, xét thấy là phù hợp nên HDXX chấp nhận.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng viền đen, đã bị hư hỏng, 01 (*một*) thanh lọc giác loại 8mm, dài 19cm một đầu được mài đẹp; 01 (*một*)

chìa khoá xe mô tô dài 05cm, phần nhựa màu đen có ghi chữ YAMAHA. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hà Văn Tkhông yêu cầu nhận lại chiếc điện thoại, tất cả những vật chứng này hiện nay đã không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử cần tuyên là tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) chiếc cờ lê 10, bằng kim loại, T sử dụng để bẻ khoá chiếc xe mô tô biển số 82B1-730.20. Trên đường đi đến xã Măng Bút, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum bị can làm rơi tại khu vực cầu đầu xã Măng Bút. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả, nên không đề cập.

Đối với 01 (một) mảnh giấy bạc được xé ra từ gói thuốc lá, 01 (một) bật lửa màu đỏ, dài khoảng 07cm; đây là công cụ mà Hà Văn T dùng để sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong bị can đã vứt ở khu vực chòi rẫy bỏ hoang. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả nên không xem xét giải quyết.

[6] *Đối với Huỳnh Văn Nuôi*: Quá trình điều tra xác định trong quá trình mua chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng trắng của Hà Văn T, anh Huỳnh Văn N có hỏi nguồn gốc chiếc điện thoại này thì T nói chiếc điện thoại là của vợ T, đã cũ nên bán để mua điện thoại khác cho vợ nên anh Nuôi đã đồng ý mua. Anh Nuôi hoàn toàn không biết chiếc điện thoại di động nêu trên là tài sản do T đã trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh Văn Nuôi.

*Đối với A Cừ*: Quá trình điều tra xác định trong quá trình mua chiếc xe mô tô biển số 82B1-730.20 của Hà Văn T, khi kiểm tra xe, giấy tờ xe thì A C có hỏi nguồn gốc chiếc xe nhưng T khẳng định chiếc xe mô tô này là của T nên A C đồng ý mua. A C hoàn toàn không biết chiếc xe mô tô nêu trên là tài sản do T đã trộm cắp. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với A Cừ.

*Đối với Lộc Văn T*: Khi gọi điện thoại cho A C đến xem và mua chiếc tô biển số 82B1-730.20 của Hà Văn T thì Thủy hoàn toàn không biết chiếc xe mô tô này là tài sản do T đã trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Lộc Văn T.

*Đối với Lô Văn M và Y X*: Trong thời gian Hà Văn T ở tại nhà M thì M và Y X hoàn toàn không biết chiếc xe mô tô biển số 82B1-730.20 là tài sản do T đã trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Lô Văn M và Y X.

*Đối với người bán ma túy cho Hà Văn T*: Rạng sáng ngày 25/7/2020, T mua ma túy của một người tại địa bàn tỉnh Quảng Nam (T không nhớ địa chỉ cụ thể) để sử dụng, với giá 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng); quá trình mua bán diễn ra nhanh và trôi chảy nên T không nhớ đặc điểm của người này và cũng không biết là nam hay nữ; sau khi mua được số ma túy này đến thời điểm bị bắt giữ về hành vi trộm cắp thì T đã sử dụng hết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xác minh đối với người đã bán ma túy cho T vào ngày 25/7/2020.

*Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hà Văn T*: Căn cứ khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về xử lý



vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy chữa cháy, phòng chống bạo lực gia đình, Công an huyện Đắk Hà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Hà Văn Tằng hình thức Cảnh cáo.

Ngoài ra, trong Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2011/HSST ngày 08/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum nêu “...Hà Văn Tcòn khai nhận thêm một số vụ bị cáo thực hiện hành vi trộm xe mô tô ở huyện Đắk Hà, Ngọc Hồi, Kon Tum. Qua xem xét không thuộc thẩm quyền giải quyết theo khoản 4 Điều 110 BLTTHS, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kon Plông đã chuyển toàn bộ những tài liệu liên quan đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết”. Trong Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2016/HS-ST ngày 11/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum nêu “ngoài các lần trộm cắp tài sản nêu trên, Hà Văn Tcòn khai nhận vào khoảng tháng 11/2014 đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô 82H1-0241 tại rẫy mì thuộc xã Đắk Tờ Re, huyện Kon Rẫy. Vụ án này không thuộc thẩm quyền giải quyết nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum giải quyết theo thẩm quyền”. Đối với những nội dung này, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh xác định Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an các huyện Ngọc Hồi, Kon Rẫy và thành phố Kon Tum không tiếp nhận, xử lý các hành vi trộm cắp của Hà Văn Tđược nêu trong Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2011/HSST ngày 08/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum và trong Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2016/HS-ST ngày 11/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà đã kiểm tra, rà soát số thụ lý án, sổ tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm năm 2011 và năm 2012 nhưng kết quả cho thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà không tiếp nhận, xử lý hành vi trộm cắp của Hà Văn Tđã nêu trong hai bản án nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà tiếp tục có văn bản phối hợp với các đơn vị có liên quan điều tra, xác minh làm rõ nhằm tránh bỏ lọt tội phạm.

[7] Đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân áp dụng đối với bị cáo Hà Văn T: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn Tmức án từ 42 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng cũng như đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo phù hợp.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Hà Văn Tphải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.**

- Tuyên bố bị cáo Hà Văn Tphạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn T40 (*Bốn mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 28/7/2020.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 166; Điều 580; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Hà Văn Tphải tiếp tục bồi thường cho anh A Csổ tiền **650.000** đồng (*Sáu trăm năm mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hà Văn Tphải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**4. Xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 2, khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) thanh lục giác loại 8mm, dài 19cm một đầu được mài dẹp; 01 (*một*) chìa khoá xe mô tô dài 05cm, phần nhựa màu đen có ghi chữ YAMAHA. Một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng viền đen, đã bị hư hỏng.

- Giao trả cho anh A Csổ tiền 1.350.000 đồng (*một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*).

*Các vật chứng có đặc điểm, hình dạng, kích thước như trong Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 13 tháng 11 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà được ban hành kèm theo lệnh xuất kho vật chứng số: 35/LXK-CSĐT ngày 11/11/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà; Quyết định chuyển tiền tạm gửi số 1583/QĐ-CAH ngày 13/11/2020.*

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (15/12/2020). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án*

*dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Công an huyện Đắk Hà;
- CCTHA dân sự huyện Đắk Hà;
- Bị cáo; bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Nga**

**CÁC THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Công an huyện Đăk Hà;
- CCTHA dân sự huyện Đăk Hà;
- Bị cáo; bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Trọng Hàn**

**CÁC THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**



